TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/ 2023/ QĐST-HNGĐ	*Y..., ngày 25 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 26/2023/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1999.
Địa chỉ: Thôn 7, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn : Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 2000.
Địa chỉ: Thôn 7, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 55 và các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Minh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con: Giao cháu Nguyễn Hải A, sinh ngày 08 tháng 5 năm 2020 cho chị Nguyễn Thị Phương T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống. Anh Nguyễn Minh H không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu A cho chị T và có quyền đi lại thăm nom con chung. Về con riêng chị T và anh H không có nên không yêu Tòa án giải quyết.

***2.2. Về tài sản*:** Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Minh H xác định không có tài sản và không công nợ nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***2.3. Về án phí*:** Chị Nguyễn Thị Phương T nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Được trừ vào 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0005681 ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Phương T số tiền là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Vũ Nhật Trung

Nơi gửi:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THADS huyện Y.
- UBND xã K.
- Đương sự.
- L- u hồ sơ vụ án.